Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ
Ông Lương Văn Duấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Văn D**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1999 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản B, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Văn K và bà Lô Thị K. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 27/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’ tại bản án số 43/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 10/3/2023, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn P**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1999 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản B, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn H và bà Sầm Thị X. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lô Văn D và Lương Văn P là bạn bè và cùng là người nghiện chất ma túy. Đêm ngày 05/5/2024, D đến nhà P ở bản B, xã C T, huyện Q C để chơi rồi ngủ lại tại nhà P. Đến sáng ngày 06/5/2024, sau khi ngủ dậy thì P hỏi D có biết chỗ nào mua ma túy hay không thì D nói biết, sau đó cả hai thống nhất mỗi người góp 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng), tổng cộng là

200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) dùng để đi mua ma túy về sử dụng chung, tuy nhiên do D không có tiền nên P cho D mượn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để góp. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, biển kiểm soát 37G1-073.77 chở P đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba H T thuộc bản M T, xã C T, huyện Q C thì cả hai dừng xe lại và D nói P đứng đợi, còn D tiếp tục lái xe lên khu vực xã T P, huện Q P tìm mua ma túy. Khi D đi qua cầu C T khoảng 300m về phía huyện Q P thì gặp một người đàn ông không quen biết, D hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì D quay về đón P. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi D vừa đi đến nơi P đang đứng đợi thì bị lực lượng Công an xã C T, Công an xã C T yêu cầu kiểm tra đồng thời phát hiện bên trong lòng bàn tay trái của D có 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng bao nilon màu vàng, bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy). P và D khai nhận đó là ma túy vừa mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cách cầu C T khoảng 300m đi lên phía huyện Q P để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 504/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 12/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lô Văn D và Lương Văn P gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng là 0,14g (Không phẩy mười bốn gam).

Cáo trạng số 62/CT-VKS-QC ngày 12/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố các bị cáo Lô Văn D và Lương Văn P ra trước Tòa án để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lô Văn D từ 15 đến 18 tháng tù về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy''.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lương Văn P từ 12 đến 15 tháng tù về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma túy''.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy mảnh bao ni lông màu vàng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, biển kiểm soát 37G1-073.77, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lô Văn K (bố đẻ của Lô Văn D), ông K không biết việc D sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông K theo quy định nên đề nghị không xem xét thêm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về việc thay đổi người tiến hành tố tụng: Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu có Quyết định cử kiểm sát viên là bà Vi Thị Việt thay ông Lương Văn Hiếu thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự. Việc thay đổi kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bản thân các bị cáo Lô Văn D và Lương Văn P đều là người nghiện chất ma túy nên vào ngày 06/5/2024 P và D đã cùng nhau góp mỗi người 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, do D không có tiền nên P cho D mượn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để góp. Sau đó D điều khiển xe máy của ông Lô Văn K (bố đẻ của D) chở P đi đến khu vực ngã ba H T thuộc bản M T, xã C T, huyện Q C thì cả hai dừng xe lại và D nói P đứng đợi, còn D tiếp tục lái xe lên khu vực xã T P, huện Q P tìm mua ma túy. Khi D đi qua cầu C T khoảng 300m về phía huyện Q P thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó D quay về, đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi D vừa đi đến nơi P đang đứng đợi thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,14g ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Lô Văn D và Lương Văn P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo Lô Văn D vào ngày 06/5/2024. Quá trình điều tra và tại phiên toà không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Xét tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng các bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường kỷ cương

pháp luật, mặc dù là người nghiện chất ma túy nhưng đã không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Đối với bị cáo Lương Văn P là người khởi xướng, đã chủ động rủ rê bị cáo Lô Văn D cùng nhau góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, mặc dù D không có tiền nhưng P đã cho D mượn để góp và cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Đối với bị cáo Lô Văn D đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực đó là, mặc dù không có tiền nhưng khi được P rủ rê thì đã không ngăn cản mà còn đồng ý và đã mượn tiền với P để góp, đồng thời đã sử dụng chiếc xe mô tô của ông Lô Văn K (bố đẻ của D) để làm phương tiện chở P đi tìm mua ma tuý và là người trực tiếp đi giao dịch mua bán ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lô Văn D có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là ‘‘Tái phạm’’ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, ngoài ra Lô Văn D có ông nội là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: ‘‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…’’. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã thu giữ của các bị cáo 0,14g ma túy loại Heroine, đã trích giám định hết, nay còn lại mảnh bao ni lông màu vàng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín. Đây là những vật chứng còn lại của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, biển kiểm soát 37G1-073.77, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lô Văn K (bố đẻ của Lô Văn D), ông K không biết việc D sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông K theo quy định nên miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lô Văn D** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/5/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lương Văn P** 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/5/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy mảnh bao ni lông màu vàng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín.

(Tất cả những vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ, ngày 13/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lô Văn D và Lương Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Qùy Châu;
- Bộ phân HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, huyện Qùy Châu;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Các bị cáo, lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Lô Văn Linh